TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS - ST
Ngày: 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạn

Ông Dương Mạnh Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Th□ ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 15/7/1979 tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh T; nơi ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc R và con bà Đinh Thị B; có vợ : Đinh Thị L, hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Vũ Văn T(đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939.

2. Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1967

3. Chị Vũ Thị Minh H, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ tại: Khu dân cư N 5, phường T, thành phố C, tỉnh H.

Bà L, bà X vắng mặt. Chị H có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại:*

Anh Vũ Văn V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu dân cư N 5, phường T, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Vũ Thị Minh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu dân cư N 5, phường T, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

-*Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ L H. Địa chỉ: Số 438 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc C- Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/11/2018, Trần Ngọc T (có giấy phép lái xe hoạng FC số: 310121002822) điều khiển xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 15C-250.05, kéo theo xe rơ moóc, nhãn hiệu CIMC, biển số: 15R- 125.66 (xe của công ty cổ phần TM&DV L H) chở hàng từ tỉnh B đi đến thành phố H. Khi đi đến Km 83 +300, QL 37, thuộc khu dân cư N 7, phường T, thành phố C, tỉnh H theo hướng S - N. Lúc này, phía trước xe T là xe tải chở bồn, mặt đường được trải nhựa, bằng phẳng, lòng đường rộng 11 mét, giữa tim đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng để chia các phần đường cho xe chạy, một chiều hướng S- N và một chiều ngược lại. T điều khiển xe vượt xe tải chở bồn, khi xe của T đi qua vạch kẻ đường sang phần đường ngược chiều thì xảy ra va chạm giữa bánh xe phía sau đầu kéo bên trái của xe ô tô với đầu xe mô tô biển số 34P1-5745 do ông Vũ Văn T điều khiển đang đi trên phần đường của xe mô tô theo hướng N - S. Xe mô tô của ông T mượn của con gái là Vũ Thị Minh H. Hậu quả ông T ngã va, đập vào xe ô tô xuống đường bị thương, sau đó được đưa đi cấp cứu và đến ngày 18/11/2018 thì chết.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Lấy mép đường bên phải theo hướng từ N-S làm chuẩn, lấy cột biển báo hiệu giao thông nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải làm mốc. Xe ô tô đầu kéo biển số 15C -250.05, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R-125.66 đỗ trên mặt đường, đầu xe ô tô quay về hướng N S, đuôi sơ mi rơ mooc quay về hướng S Đ có tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải 0,9m và cách điểm mốc về hướng S Đ là 13,8m, có tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải là 1,4m, có tâm trục bánh sau

bên trái của sơ mi rơ mooc cách mép đường bên phải là 2m. Trên mặt đường phía dưới vị trí sườn xe bên trái của ô tô đầu kéo biển số 15C-250.05 có 01 vết phanh có chiều dài 8m, có hướng S Đ- N S, điểm đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 1,7m, điểm cuối vết phanh trùng với điểm tiếp xúc của bánh xe phía sau bên trái của ô tô đầu kéo biển số 15C-250.05 với mặt đường. Trên mặt đường bên phải có 01 vết dịch chất màu đỏ, nghi máu có kích thước (0,5 x 0,3)m, tâm vết cách mép đường bên phải là 1,2m và cách tâm trục bánh sau bên trái của xe sơ mi rơ mooc biển số 15R-125.66 về hướng S Đ là 4,3m. Xe mô tô biển số 34P1-5745 bị đổ nghiêng trái ở trên mặt đường, đầu xe mô tô quay về phía tim đường, đuôi xe quay về phía mép đường bên phải, có tâm trục bánh trước cách mép đường đường bên phải là 2,1m, có tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải là 0,9m và cách tâm của vết máu về hướng S Đ là 3,3m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện giao thông:

Xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 15C-250.05, kéo theo sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu CIMC biển số 15R-125.66 thể hiện: Bánh xe phía ngoài bên trái của dàn bánh giữa ô tô có lốp được làm bằng cao su màu đen, nhãn hiệu YOKOHAMA, cỡ lốp 295/15R22.5 phát hiện trên cạnh lốp phía ngoài có các dấu vết sau: 01 vết rách cao su, kích thước (3,5x2)cm, tâm vết cách chân van 67cm xuôi theo chiều kim đồng hồ, cách tâm của vết rách cao su trên theo chiều kim đồng hồ 30 cm phát hiện vết trược cao su sạch bụi, kích thước (28x9)cm trên bề mặt vết có dính chất màu trắng đen. Bánh xe phía ngoài bên trái của dàn bánh phía sau cùng của đầu kéo có lốp được làm bằng cao su màu đen, nhãn hiệu YOKOHAMA, cỡ lốp 295/15R22.5 phát hiện trên cạnh lốp có 01 vết trượt cao su sạch bụi, có chiều hướng từ trong ra ngoài, kích thước (15x14)cm, tâm vết cách chân van 27cm theo chiều kim đồng hồ. Thanh bảo vệ gầm phía dưới sườn bên trái của sơ mi rơ mooc có kích thước 4,23m x57cm, phát hiện tại đầu phía trước có vết bẹp lõm kim loại, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, làm sạch bụi, vết có kích thước (16x14)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm.

Xe mô tô biển số 34P1-5745, nhãn hiệu HONDA, số loại CLICK, sơn màu đen thể hiện: Tay gương chiếu hậu phía bên phải được làm bằng kim loại, phát hiện tay gương bị gãy rời khỏi xe chỉ còn lại chân gương, vết gãy kim loại có kích thước (1x1)cm, vị trí vết gãy cách mặt đất 104cm. Cánh yếm bên phải xe mô tô được làm bằng nhựa, sơn màu đen, ốp đèn chiếu sáng được làm bằng nhựa theo chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, kích thước (25x8)cm, có điểm thấp nhất cách mặt đất 77 cm. Ống xả lắp sườn bên phải của xe được làm bằng kim loại, có ốp phía ngoài bằng nhựa màu đen bạc, phát hiện tại phần ốp màu bạc có vết trượt xước nhựa theo chiều từ dưới lên trên, kích thước (7x2) cm, có điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm. Tay sách yên phía sau xe được làm bằng kim loại, phía ngoài sơn màu trắng, phát hiện trên tay sách yên có vết trượt bám tạp chất màu đen theo chiều từ trước về sau, kích thước (24x6)cm. Trán xe phía trước được làm bằng nhựa sơn màu đen, phát hiện tại cạnh bên trái có vết trượt xước nhựa có chiều từ sau về trước, kích thước (5x2)cm. Tay cầm phía bên trái có vỏ bọc nhựa phía ngoài màu đen, phát hiện tại đâu phía ngoài có vết trượt xước nhựa, kích

thước (1x1)cm. Chân trống phía sau được làm bằng kim loại sơn màu đen, phát hiện tại đầu chân trống phía bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước (3x1)cm.

Kết luận giám định pháp y số: 157/KLGĐ ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của ông Vũ Văn T là do đa chấn thương.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSCL ngày 11-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Trần Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 41; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135,khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 13 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 26 đến 32 tháng. Giao bị cáo về UBND xã A, huyện Q, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 1 đến 2 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của Trần Ngọc T theo hồ sơ vụ án Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường vụ án và dấu vết trên phương tiện giao thông, phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hậu quả bị cáo gây ra. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/11/2018, Trần Ngọc T điều khiển xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 15C-250.05, kéo theo xe rơ moóc, nhãn hiệu CIMC, biển số: 15R- 125.66 hướng S- N thiếu chú ý quan sát, vượt xe ô tải chở bồn phía trước cùng chiều đi sang làn đường ngược chiều không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 34P1-5745 do ông Vũ Văn T điều khiển đi hướng N- S. Hậu quả ông T chết. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, cũng như tính mạng của ông Vũ Văn T dẫn đến hậu quả ông T chết. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do quá tự tin. Bị cáo quan sát phía trước cùng chiều có xe tải chở bồn, hướng xe ngược chiều có xe mô tô nhưng bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe tải chở bồn không đảm bảo an toàn, va chạm với xe mô tô biển số 34P1-5745 do ông Vũ Văn T điều khiển. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ Việt Nam. Khi áp dụng hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trước khi gây tai nạn, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự. Việc gây ra tai nạn lần này là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hơn nữa, khi sự việc xảy ra, bị cáo đã có thái độ chấp hành pháp luật tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi với với hành vi của mình, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại nên hậu quả được khắc phục một phần. Đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố C tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tuân thủ quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông nên cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS, cấm bị cáo T lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 15C-250.05, kéo theo xe rơ moóc, nhãn hiệu CIMC, biển số: 15R- 125.66 (xe của công ty cổ phần TM&DV L H và xe mô tô biển số 34P1-5745, nhãn hiệu HONDA, số

loại CLICK, sơn màu đen cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trao trả đại diện gia đình ông T, Công ty cổ phần TM&DV L H là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Do cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định nên cần tiếp tục quản lý giấy phép lái xe hạng FC số: 310121002822 mang tên Trần Ngọc Tiển do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 1611/2015, có giá trị đến ngày 16/11/2020 theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình ông T, Công ty cổ phần TM&DV L H đã nhận lại xe mô tô và xe ô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra, Trần Ngọc T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T số tiền là 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của gia đình ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tiển cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Ngọc T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 1 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe hạng FC số: 310121002822 mang tên Trần Ngọc Tiển do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 1611/2015, có giá trị đến ngày 16/11/2020 theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương